

Số: 65 /KH-UBND

Vũ Thư, ngày 15 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Vũ Thư

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đất đai;

Thực hiện Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/04/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Vũ Thư ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Mục đích

- Triển khai đầy đủ, kịp thời và đồng bộ các nội dung theo Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/04/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu về cập nhật, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Vũ Thư trong năm 2026.

- Kế thừa kết quả của Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; đảm bảo dữ liệu đất đai được chuẩn hóa, cập nhật, kết nối, chia sẻ liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu có liên quan.

- Đưa cơ sở dữ liệu đất đai vào quản lý, vận hành, khai thác phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử.

- Phối hợp xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính đối với toàn bộ thửa đất, bảo đảm dữ liệu theo hướng “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số của xã.

- Nâng cao trách nhiệm của các phòng, ban, ngành trong phối hợp triển khai; thống nhất giải pháp công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Yêu cầu

- Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách, gắn với chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính và phát triển kinh tế - xã hội của xã để hoàn thành việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên địa bàn xã.

- Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Người đứng đầu các phòng, ban, ngành chịu trách nhiệm trước UBND xã về tiến độ, chất lượng thực hiện các nhiệm vụ được giao, trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh; kiên quyết xử lý các trường hợp chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

- Dữ liệu đất đai phải được số hóa, làm sạch, chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ liên thông; bảo đảm an toàn, an ninh, bảo mật thông tin theo quy định; được cập nhật thường xuyên, liên tục, đồng bộ theo thời gian thực. Bảo đảm mọi thửa đất được đăng ký, cập nhật đầy đủ vào cơ sở dữ liệu đất đai.

- Sử dụng hiệu quả các tài liệu, hồ sơ, bản đồ hiện có; tránh trùng lặp, lãng phí; bảo đảm dữ liệu sau khi xây dựng được đưa ngay vào quản lý, khai thác, sử dụng.

3. Thời gian và phạm vi thực hiện

- Thời gian thực hiện: Từ 01/5/2026 đến 31/12/2026.

- Phạm vi thực hiện: Thực hiện trên địa bàn toàn xã

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc thực hiện Kế hoạch hoàn thành công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã

- Duy trì Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc thực hiện công tác đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã theo Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 và Quyết định số 1992/QĐ-UBND ngày 14/5/2026 của UBND xã.

- Ban Chỉ đạo phân công cụ thể thành viên phụ trách từng địa bàn thôn; xác định rõ đầu mối phụ trách công tác tuyên truyền, thu thập hồ sơ, phối hợp đo đạc, xác thực thông tin, tiếp nhận, tổng hợp, bàn giao hồ sơ, báo cáo tiến độ.

- Trên cơ sở tình hình thực tế, UBND xã xem xét thành lập hoặc phân công các nhóm công tác tại thôn gồm đại diện Tổ giúp việc, trưởng thôn, bí thư chi bộ, trưởng Ban công tác Mặt trận, tổ an ninh cơ sở và lực lượng liên quan để trực tiếp phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn, thu thập hồ sơ, thông báo lịch đo đạc, hỗ trợ người dân kê khai, đăng ký đất đai.

2. Tuyên truyền, phổ biến công tác đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa

chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền, đăng tin để người dân, doanh nghiệp nắm bắt thông tin về chủ trương, mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng, lợi ích, kế hoạch thực hiện; thông tin sâu rộng về quyền và trách nhiệm của từng chủ sử dụng đất trước và trong thời gian các đơn vị thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; nhấn mạnh lợi ích thiết thực đối với người dân, tổ chức, doanh nghiệp như giảm hồ sơ giấy, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, minh bạch thông tin đất đai, thuận lợi trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng VNeID.

3. Rà soát, phân loại hiện trạng hồ sơ, dữ liệu đất đai trên địa bàn xã

- Rà soát hồ sơ, tài liệu, bản đồ địa chính, sổ mục kê, sổ địa chính, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận, hồ sơ giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất, hồ sơ đất công, đất nông nghiệp, đất do UBND xã quản lý và các tài liệu có liên quan đang lưu giữ tại xã, thôn để phục vụ việc đối chiếu, bổ sung, hoàn thiện dữ liệu; rà soát hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn; xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tình trạng tranh chấp.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung thông tin của các Chủ sử dụng đất đảm bảo cơ sở dữ liệu đất đai luôn “đúng – đủ - sạch – sống”.

- Tổng hợp danh sách người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xác thực, đối soát thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; danh sách thửa đất chưa được xây dựng cơ sở dữ liệu; danh sách Giấy chứng nhận cần thu thập, quét, bổ sung; danh sách trường hợp chưa đăng ký đất đai lần đầu.

- Phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai Hưng Yên, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 12 tiếp tục thu thập hồ sơ, tài liệu để tiếp tục làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai; thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin tài liệu, dữ liệu bản đồ địa chính đã tiếp nhận, đặc biệt trong công tác trong công tác chỉnh lý và cập nhật dữ liệu trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất,...

- Phân loại khó khăn, vướng mắc theo từng nhóm: Vướng mắc về thông tin nhân thân, căn cước; về ranh giới, mốc giới; về nguồn gốc sử dụng đất; về hồ sơ pháp lý; vướng mắc do tranh chấp, khiếu nại, kiến nghị; vướng mắc về đất công, đất giao quản lý để kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

4. Phối hợp đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính; xác định ranh giới, mốc giới thửa đất

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan trong quá trình đo đạc, lập chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại địa phương.

- Tiếp nhận tài liệu, dữ liệu, kết quả đo đạc địa chính dạng số và hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai dạng số để cập nhật và chỉnh lý phù hợp với thực tế quản lý trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Thông báo cho người sử dụng đất chuẩn bị giấy tờ liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; phối hợp với đơn vị thi công trong quá trình xác định ranh giới, mốc giới thửa đất, đo đạc ranh giới thửa đất, ghi

nhận hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định.

- Cử chuyên viên, đại diện thôn và lực lượng liên quan tham gia phối hợp tại thực địa; hỗ trợ đơn vị thi công trong việc liên hệ người sử dụng đất, chỉ dẫn địa bàn, xác minh thông tin ban đầu về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất, hiện trạng sử dụng đất.

- Đối với trường hợp có tranh chấp, không thống nhất về ranh giới, mốc giới, nguồn gốc sử dụng đất hoặc vướng mắc khác, kịp thời lập danh sách, ghi nhận hiện trạng, hướng dẫn các bên thực hiện theo quy định; trường hợp vượt thẩm quyền thì tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

5. Thu thập, quét, số hóa hồ sơ, giấy tờ về đất đai, tài sản gắn liền với đất

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thu thập Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD của người sử dụng đất các thửa đất chưa được xây dựng trong cơ sở dữ liệu đất đai

- Tập trung cao độ thu thập Giấy chứng nhận, thẻ căn cước/CCCD của người sử dụng đất các thửa đất chưa được xây dựng trong CSDL đất đai đảm bảo đến ngày 15/6/2026 hoàn thành việc thu thập.

- Kết quả thu thập chuyển ngay về cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 12 để thực hiện cập nhật.

- Phối hợp với Công an xã đối chiếu thông tin người sử dụng đất với dự liệu dân cư.

6. Bảo đảm điều kiện phục vụ triển khai; an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu

- Đảm bảo an toàn, an ninh cho đơn vị thi công trong quá trình thực hiện dự án tại địa phương

- Rà soát, đánh giá tổng thể hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin tại địa bàn để có phương án đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện, duy trì hệ thống gắn với đào tạo nguồn nhân lực để sử dụng ngay tại địa phương phục vụ lưu trữ cơ sở dữ liệu đảm bảo đáp ứng tiến độ xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai trong giai đoạn hiện nay.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban chỉ đạo, Tổ giúp việc thực hiện Kế hoạch hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã.

- Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu UBND xã, Ban Chỉ đạo xã tổ chức triển khai Kế hoạch; chủ trì theo dõi tiến độ, tổng hợp báo cáo theo yêu cầu; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đề xuất hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn tháo gỡ.

- Chủ trì phối hợp với Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 12, đơn vị thi công, các thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện rà soát, phân loại dữ

liệu; thu thập hồ sơ, giấy tờ; phối hợp đo đạc, xác định ranh giới, mốc giới thửa đất; hướng dẫn kê khai, tiếp nhận, xét duyệt hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu theo thẩm quyền.

- Tập trung triển khai phối hợp với đơn vị tư vấn, đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí, trang thiết bị, điều kiện phục vụ nhiệm vụ; tham mưu UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định.

2. Công an xã

- Cử cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia với tổ công tác cấp xã, các tổ thực hiện tại các thôn trong suốt thời gian thực hiện Kế hoạch đảm bảo quá trình thu thập thông tin về đất đai, dữ liệu dân cư được thuận lợi, thông suốt, đảm bảo an toàn, an ninh trật tự.

- Phối hợp với phòng Kinh tế xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 12 để làm sạch, đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, xác thực thông tin nhân thân của người sử dụng đất thông qua dữ liệu dân cư quốc gia; chuẩn hóa thông tin chủ sử dụng đất theo mã định danh cá nhân.

- Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành tại địa phương, xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

- Tổ chức đối khớp, xác thực thông tin, dữ liệu của Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội.

- Tham mưu công tác tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch bằng các hình thức phù hợp; phối hợp Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã, các thôn tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Trang thông tin điện tử xã và các kênh thông tin cơ sở.

- Cử Công chức có chuyên môn về Công nghệ thông tin, chuyển đổi số tham gia giúp việc cho Ban Chỉ đạo, Tổ công tác của xã và các tổ thực hiện tại các thôn trong suốt quá trình thực hiện, đảm bảo việc thu thập, số hóa dữ liệu được thực hiện khoa học, đầy đủ, chính xác.

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã tổ chức khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện theo quy định.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã.

- Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và Ban Chỉ đạo trong suốt thời gian thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo đẩy nhanh tiến độ, bám sát kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quy định.

- Bố trí lịch họp, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị trong suốt quá trình thực hiện; Lập biên bản, ban hành kết luận, chỉ đạo các cuộc họp làm cơ sở triển khai thực hiện.

5. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã: Tổ chức tuyên truyền cho nhân dân

trên địa bàn toàn xã về mục tiêu của chiến dịch trên các phương tiện thông tin đại chúng; thời gian triển khai xuyên suốt trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

xã: Tích cực phối hợp cùng Ủy ban nhân dân xã, các cơ sở thôn để thông báo, vận động đến từng hộ gia đình, cá nhân là hội viên, đoàn viên của các tổ chức đoàn thể chủ động cung cấp thông tin về Giấy chứng nhận đã cấp qua ứng dụng VneID; Tuyên truyền, phổ biến về mục tiêu, ý nghĩa của việc hoàn thành CSDL đất đai năm 2026, các nội dung tại Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/04/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, theo đó đề nghị các hộ gia đình, cá nhân tiếp tục quản lý sử dụng đất đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, đúng ranh giới, không chồng lấn, lấn chiếm.... tích cực phối hợp cung cấp giấy tờ, thông tin cần thiết để phục vụ việc làm giàu, làm sạch dữ liệu và đơn vị tư vấn khi liên hệ thực hiện công tác công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính, đăng ký đất đai, cấp GCN QSD đất và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã.

7. Đề nghị Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 12

- Phối hợp thực hiện rà soát, thống kê đầy đủ số lượng thửa đất trên địa bàn; phân loại theo 03 nhóm: đã “đúng - đủ - sạch - sống”; đã có trong cơ sở dữ liệu nhưng cần hoàn thiện; chưa xây dựng cơ sở dữ liệu; lập bản đồ hiện trạng phủ kín cơ sở dữ liệu đất đai của địa phương, xác định rõ các khu vực còn “trắng” dữ liệu, khu vực dữ liệu chất lượng thấp, khu vực ưu tiên xử lý theo từng giai đoạn; trên cơ sở kết quả rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh kế hoạch chi tiết, phân bổ lại chỉ tiêu và nguồn lực cho phù hợp với thực tế.

- Phối hợp cung cấp danh sách thửa đất, danh sách hồ sơ, dữ liệu cần rà soát, bổ sung, xác thực; hướng dẫn nghiệp vụ trong quá trình thu thập, phân loại, bàn giao hồ sơ, tài liệu.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế xã trong tổ chức đo đạc, lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, hướng dẫn kê khai, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính, cập nhật, tích hợp dữ liệu đất đai theo quy định.

- Kịp thời thông tin cho UBND xã về tiến độ, khối lượng, khó khăn, vướng mắc phát sinh trên địa bàn để phối hợp xử lý.

8. Trưởng các thôn trên địa bàn xã

- Tổ chức tuyên truyền, thông báo đến Nhân dân trong thôn về mục đích, yêu cầu, thời gian, địa điểm đo đạc, kê khai, đăng ký đất đai, thu thập hồ sơ, giấy tờ.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã, Công an xã, Tổ giúp việc, đơn vị thi công trong việc liên hệ người sử dụng đất, thực hiện việc dẫn đạc, nắm thông tin về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất trên địa bàn thôn.

- Tổng hợp danh sách các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức chưa phối hợp, chưa cung cấp hồ sơ, chưa kê khai, đăng ký đất đai hoặc có vướng mắc phát sinh; báo cáo Tổ giúp việc, Phòng Kinh tế xã để tổng hợp, xử lý.

- Tham gia thu thập các loại giấy tờ có liên quan đến thửa đất, thẻ căn cước, CCCD của các chủ sử dụng đất chưa được xây dựng trong CSDL đất đai

trên địa bàn.

9. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người được giao đất để quản lý

- Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Kinh tế xã, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 12, đơn vị thi công trong quá trình đo đạc, xác định ranh giới, mốc giới thửa đất, kê khai, đăng ký đất đai, cung cấp hồ sơ, giấy tờ liên quan.

- Chuẩn bị, cung cấp đầy đủ, trung thực, kịp thời các giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, giấy tờ nhân thân và các tài liệu liên quan theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện đăng ký đất đai theo quy định của Luật Đất đai năm 2024; phản ánh kịp thời với UBND xã những sai sót, vướng mắc liên quan đến thông tin thửa đất, thông tin người sử dụng đất, ranh giới, mốc giới, hồ sơ, giấy tờ để được hướng dẫn, xử lý theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các thôn kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Kinh tế xã) để tổng hợp, tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện công tác đo đạc lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Vũ Thư năm 2026. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&MT tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các phó CT UBND xã;
- MTTQ, các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Trưởng thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Hải



**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VŨ THƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1992 /QĐ-UBND

Vũ Thư, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Vũ Thư

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VŨ THƯ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 145/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 14/05/2026 của Ủy ban nhân dân xã Vũ Thư về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Vũ Thư;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Vũ Thư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Vũ Thư, gồm các ông (bà) có tên sau.

1. Tổ trưởng.

- Ông Nguyễn Ngọc Ánh, Trưởng phòng Kinh tế.

2. Tổ phó.

- Bà Đặng Thị Thúy, Phó trưởng phòng Kinh tế.

- Ông Ngô Hồng Thủy, Phó Trưởng Công an xã.

3. Các thành viên, gồm.

- Ông Phạm Hùng Cường, Công chức phòng Kinh tế - Thư ký.

- Bà Bùi Thị Thanh Thủy, Công chức phòng Kinh tế.

- Bà Phạm Thị Việt Hà, Công chức phòng Kinh tế.

- Ông Nguyễn Thế Anh, Công chức phòng Kinh tế.

- Ông Nguyễn Tiến Đạt, Công chức phòng Kinh tế.

- Ông Phạm Bình Thuận, Công chức phòng Kinh tế.

- Ông Nguyễn Thế Thắng, Công chức phòng Kinh tế.
- Ông Nguyễn Văn Liêu, Công chức phòng Kinh tế.
- Ông Lê Tuấn Dũng, Công chức phòng Kinh tế.
- Bà Phạm Thị Hiên, Công chức phòng Kinh tế.
- Bà Phạm Thị Dung, Công chức phòng Kinh tế.
- Ông Trịnh Song Anh, Công chức Trung tâm phục vụ hành chính công.
- Bà Hoàng Thị Miến, Công chức Văn phòng HĐND và UBND xã.
- Ông Nguyễn Thế Hải, Công chức phòng Văn hóa - Xã hội.
- Cán bộ, chiến sĩ công an xã Vũ Thư.
- Các ông (bà) trưởng thôn trên địa bàn xã.

4. Mời các ông (bà) sau đây tham gia Tổ công tác.

- Ông Nguyễn Mạnh Cường, Viên chức Văn phòng ĐKĐĐ số 12.
- Ông Nguyễn Minh Hoàng, Viên chức Văn phòng ĐKĐĐ số 12.
- Ông Trần Hữu Dực, Viên chức Văn phòng ĐKĐĐ số 12.
- Các ông (bà) Bí thư chi bộ thôn trên địa bàn xã.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Tổ công tác.

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ công tác.

- Tổ công tác làm đầu mối triển khai các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo xã, chủ trì, phối hợp với phòng, ban, đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Vũ Thư (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

- Tổ chức tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp nắm bắt thông tin về chủ trương, mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, tầm quan trọng, lợi ích, kế hoạch thực hiện; thông tin sâu rộng về quyền và trách nhiệm của từng chủ sử dụng đất trước và trong thời gian các đơn vị thực hiện Kế hoạch trên địa bàn.

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo kết quả và tiến độ đề ra.

- Tổ chức rà soát hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn; xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tình trạng tranh chấp.

- Phối hợp với Văn phòng Đăng ký đất đai Hưng Yên, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 12 tiếp tục thu thập hồ sơ, tài liệu để tiếp tục làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu đất đai; thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin tài liệu, dữ liệu bản đồ địa chính đã tiếp nhận, đặc biệt trong công tác trong công tác chỉnh lý và cập nhật dữ liệu trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất,...

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị liên quan trong quá trình đo đạc, lập chỉnh lý bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính tại địa phương.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và bố trí lịch trực tiếp tham gia công tác kê khai, đăng ký đất đai để hoàn thiện các thủ tục kê khai đăng ký đất đai theo quy định.

- Tiếp nhận tài liệu, dữ liệu, kết quả đo đạc địa chính dạng số và hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai dạng số để cập nhật và chỉnh lý phù hợp với thực tế quản lý trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

- Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; báo cáo định kỳ, đột xuất về Ban Chỉ đạo và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

2. Nguyên tắc, cơ chế hoạt động của Tổ công tác.

- Tổ trưởng Tổ công tác chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo hoạt động của Tổ công tác; chỉ đạo tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc triển khai Kế hoạch.

- Tổ trưởng Tổ công tác sử dụng con dấu của phòng Kinh tế để thực hiện nhiệm vụ và điều hành hoạt động của Tổ Công tác.

- Thành viên Tổ công tác hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm; chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng Tổ công tác về nhiệm vụ được phân công.

- Trong trường hợp cần thiết, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Tổ Công tác, thành lập các nhóm thuộc Ban Chỉ đạo, trưng dụng thành viên và huy động chuyên gia thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tổ công tác tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, các phòng, ban, đơn vị liên quan của xã và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCTUBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Ban chỉ đạo;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hải



Số: 1991 /QĐ-UBND

Vũ Thư, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Vũ Thư

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VŨ THƯ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 145/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã Vũ Thư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Vũ Thư (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các đồng chí có tên sau:

1. Trưởng ban chỉ đạo: Ông Phạm Thành Đô, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
2. Phó Trưởng ban chỉ đạo:
 - Ông Nguyễn Ngọc Ánh, Trưởng phòng Kinh tế - Phó Trưởng ban Thường trực.
 - Ông Đặng Tùng Lâm, Trưởng Công an xã.
3. Các thành viên, gồm:
 - Ông Phạm Hồng Ánh, Chánh văn phòng HĐND và UBND xã.
 - Ông Đoàn Quang Chiêu, Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội.
 - Ông Bùi Ngọc Toàn, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công.
 - Ông Nguyễn Xuân Toàn, Phó Chánh văn phòng HĐND và UBND xã.

- Ông Ngô Hồng Thủy, Phó Trưởng Công an xã.
- Ông Nguyễn Xuân Tiến, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã.
- Bà Đặng Thị Thúy, Phó trưởng phòng Kinh tế.
- 4. Mời các ông (bà) có tên sau tham gia Ban chỉ đạo:
 - Ông Thiệu Nam Thái, Chủ tịch UBND xã.
 - Ông Nguyễn Đình Tám, Phó Giám đốc chi nhánh văn phòng ĐKĐĐ số 12.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL quốc gia về đất đai trên địa bàn phường theo đúng Kế hoạch liên bộ số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Bộ Công an và Kế hoạch số 145/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Chủ động theo dõi, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, trực tiếp chỉ đạo giải quyết các vấn đề trong phạm vi quy định của pháp luật hiện hành; tổng hợp và đề xuất phương án giải quyết trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Thành lập Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo để hỗ trợ triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo và đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo theo đúng quy định. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Tổ giúp việc, đảm bảo tính xuyên suốt và hiệu quả.

- Trưởng Ban Chỉ đạo dùng con dấu của UBND xã, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị để ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ thuộc phạm vi của Ban Chỉ đạo.

- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm. Chú trọng xây dựng giải pháp duy trì bền vững CSDL đất đai sau năm 2026 theo quy định.

- Giao Phòng Kinh tế xã làm cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm đảm bảo các điều kiện hậu cần, kinh phí và phương tiện cho Ban Chỉ đạo.

- Các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tự sắp xếp công việc chuyên môn để hoàn thành nhiệm vụ chung, được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành và tự giải thể sau khi kết thúc nhiệm vụ.

- Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ công tác được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, các phòng, ban, đơn vị liên quan của xã và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCTUBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hải

Số: 1991 /QĐ-UBND

Vũ Thư, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Vũ Thư

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VŨ THƯ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc khẩn trương tập trung nguồn lực đẩy nhanh tiến độ đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Công an tăng cường đẩy mạnh công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai;

Căn cứ Kế hoạch số 145/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã Vũ Thư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai trên địa bàn xã Vũ Thư (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các đồng chí có tên sau:

1. Trưởng ban chỉ đạo: Ông Phạm Thành Đô, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.
2. Phó Trưởng ban chỉ đạo:
 - Ông Nguyễn Ngọc Ánh, Trưởng phòng Kinh tế - Phó Trưởng ban Thường trực.
 - Ông Đặng Tùng Lâm, Trưởng Công an xã.
3. Các thành viên, gồm:
 - Ông Phạm Hồng Anh, Chánh văn phòng HĐND và UBND xã.
 - Ông Đoàn Quang Chiêu, Trưởng phòng Văn hóa-Xã hội.
 - Ông Bùi Ngọc Toàn, Giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công.
 - Ông Nguyễn Xuân Toàn, Phó Chánh văn phòng HĐND và UBND xã.

- Ông Ngô Hồng Thủy, Phó Trưởng Công an xã.
- Ông Nguyễn Xuân Tiến, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp xã.
- Bà Đặng Thị Thúy, Phó trưởng phòng Kinh tế.
- 4. Mời các ông (bà) có tên sau tham gia Ban chỉ đạo:
 - Ông Thiệu Nam Thái, Chủ tịch UBND xã.
 - Ông Nguyễn Đình Tám, Phó Giám đốc chi nhánh văn phòng ĐKĐĐ số 12.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL quốc gia về đất đai trên địa bàn phường theo đúng Kế hoạch liên bộ số 2959/KH-BNNMT-BCA ngày 29/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Bộ Công an và Kế hoạch số 145/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và hoàn thành cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

- Chủ động theo dõi, kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, trực tiếp chỉ đạo giải quyết các vấn đề trong phạm vi quy định của pháp luật hiện hành; tổng hợp và đề xuất phương án giải quyết trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Thành lập Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo để hỗ trợ triển khai, theo dõi, tổng hợp, báo cáo và đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của Ban chỉ đạo theo đúng quy định. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Tổ giúp việc, đảm bảo tính xuyên suốt và hiệu quả.

- Trưởng Ban Chỉ đạo dùng con dấu của UBND xã, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của cơ quan, đơn vị để ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ thuộc phạm vi của Ban Chỉ đạo.

- Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm. Chú trọng xây dựng giải pháp duy trì bền vững CSDL đất đai sau năm 2026 theo quy định.

- Giao Phòng Kinh tế xã làm cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm đảm bảo các điều kiện hậu cần, kinh phí và phương tiện cho Ban Chỉ đạo.

- Các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, tự sắp xếp công việc chuyên môn để hoàn thành nhiệm vụ chung, được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành và tự giải thể sau khi kết thúc nhiệm vụ.

- Kinh phí hoạt động của Ban chỉ đạo và Tổ công tác được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, các phòng, ban, đơn vị liên quan của xã và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *RS*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT Đảng ủy. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCTUBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu VT, KT. *RS*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Hải